

Số: 2253/QĐ-UBND

Nghệ An, ngày 29 tháng 5 năm 2026

### QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ; phê duyệt Quy trình nội bộ, quy trình điện tử trong giải quyết thủ tục hành chính lĩnh vực quản lý chất lượng công trình xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Xây dựng

### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 về kiểm soát thủ tục hành chính; số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Công Dịch vụ công Quốc gia;

Căn cứ Nghị quyết số 24/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ cắt giảm, phân cấp, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh lĩnh vực quốc phòng, nội vụ, tài chính, xây dựng, ngoại giao, tư pháp, ngân hàng;

Căn cứ các Thông tư của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ: số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính; số 03/2025/TT-VPCP ngày 15/9/2025 hướng dẫn thi hành một số nội dung của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Công Dịch vụ công Quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 648/QĐ-BXD ngày 04/5/2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung; thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực Quản lý chất lượng công trình xây dựng và lĩnh vực Kiểm định kỹ thuật an toàn lao động thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 3899/TTr-SXD ngày 20/5/2026.

**QUYẾT ĐỊNH:**



**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục 01 thủ tục hành chính (sau đây gọi là TTHC) được sửa đổi, bổ sung và 01 thủ tục hành chính bị bãi bỏ; phê duyệt quy trình nội bộ, quy trình điện tử trong giải quyết 01 TTHC lĩnh vực quản lý chất lượng công trình xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Xây dựng.

*(Chi tiết tại các Phụ lục kèm theo)*

**Điều 2.** Giao Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh (Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh) để thiết lập quy trình điện tử trong giải quyết TTHC lên Hệ thống theo quy định.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Bãi bỏ TTHC có số thứ tự 3 tại Danh mục thủ tục hành chính và quy trình nội bộ, quy trình điện tử có số thứ tự 3 tại Quy trình nội bộ, quy trình điện tử trong giải quyết TTHC kèm theo Quyết định số 369/QĐ-UBND ngày 02/02/2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính, và phê duyệt quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết các thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực quản lý chất lượng công trình xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Xây dựng.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Xây dựng, Giám đốc các sở, Thủ trưởng các ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
- Bộ Tư pháp (Cục KSTTHC);
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- PCT UBND tỉnh (Đ/c Hiền);
- PCVP UBND tỉnh (Đ/c Thiên);
- Trung tâm PVHCC tỉnh;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, KSTT(Phúc).



**Hoàng Phú Hiền**

**Phụ lục I**  
**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG, BỊ BÃI BỎ**  
**TRONG LĨNH VỰC QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG**  
**THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ XÂY DỰNG**

*(Kèm theo Quyết định số 2253 /QĐ-UBND ngày 29 /5/2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An)*

**A. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG**

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thức, địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
1	Kiểm tra công tác nghiệm thu hoàn thành công trình của cơ quan chuyên môn về xây dựng tại địa phương (1.009794)	<p>Công trình cấp I, cấp đặc biệt: 15 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ đề nghị kiểm tra công tác nghiệm thu.</p> <p>- Công trình còn lại: 10 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ đề nghị kiểm tra công tác nghiệm thu.</p>	<p>- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Nghệ An (số 16, đường Trường Thi, phường Trường Vinh, tỉnh Nghệ An);</p> <p>- Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công các xã, phường trên địa bàn tỉnh Nghệ An;</p> <p>- Hoặc nộp hồ sơ qua Cổng Dịch vụ công quốc gia <a href="https://dichvucong.gov.vn">https://dichvucong.gov.vn</a></p>	Không có	<p>- Luật Xây dựng ngày 18/6/2014;</p> <p>- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14 ngày 17/6/2020;</p> <p>- Luật Xây dựng số 135/2025/QH15 ngày 10/12/2025 (Có hiệu lực từ ngày 01/7/2026; Khoản 2, khoản 3 Điều 43, Điều 71 và các khoản 3, 4, 5 Điều 95 của Luật này có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2026);</p> <p>- Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;</p> <p>- Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;</p> <p>- Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của</p>

					<p>Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng;</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Nghị định số 144/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;</li><li>- Nghị định số 14/2026/NĐ-CP ngày 13/01/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định để cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Xây dựng;</li><li>- Nghị định số 67/2026/NĐ-CP ngày 04/3/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành về thiết kế kỹ thuật tổng thể của dự án đầu tư xây dựng tuyến đường sắt quốc gia, tuyến đường sắt địa phương;</li><li>- Nghị quyết số 24/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ cắt giảm, phân cấp, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh lĩnh vực quốc phòng, nội vụ, tài chính, xây dựng, ngoại giao, tư pháp, ngân hàng;</li><li>- Quyết định số 93/2025/QĐ-UBND ngày 20/11/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An phân công, phân cấp trách nhiệm quản lý nhà nước về chất lượng, an toàn trong thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Nghệ An.</li></ul>
--	--	--	--	--	---

**B. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ**

<b>TT</b>	<b>Tên thủ tục hành chính</b>	<b>Tên văn bản QPPL quy định việc bãi bỏ thủ tục hành chính</b>	<b>Lĩnh vực</b>	<b>Cơ quan thực hiện</b>
1	Cho ý kiến về kết quả đánh giá an toàn công trình đối với công trình xây dựng nằm trên địa bàn tỉnh (1.009788)	Nghị quyết số 24/2026/NQ-CP ngày 29/4/2026 của Chính phủ cắt giảm, phân cấp, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh lĩnh vực quốc phòng, nội vụ, tài chính, xây dựng, ngoại giao, tư pháp, ngân hàng.	Quản lý chất lượng công trình xây dựng	Sở Xây dựng

**Phụ lục II**  
**QUY TRÌNH NỘI BỘ, QUY TRÌNH ĐIỆN TỬ TRONG GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**  
**LĨNH VỰC QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG**  
**THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ XÂY DỰNG**

*(Kèm theo Quyết định số 2252 /QĐ-UBND ngày 29 /5/2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An)*

**1. Kiểm tra công tác nghiệm thu hoàn thành công trình của cơ quan chuyên môn về xây dựng tại địa phương (1.009794)**

**1.1. Kiểm tra công tác nghiệm thu hoàn thành công trình cấp đặc biệt, cấp I**

Thứ tự công việc	Đơn vị/Người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (tính mỗi ngày 08 giờ làm việc)	Dịch vụ công trực tuyến mức độ
Bước 1	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường trên địa bàn tỉnh Nghệ An;</li> <li>- Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Trường hợp tiếp nhận hồ sơ không phụ thuộc vào địa giới hành chính thực hiện luân chuyển hồ sơ theo quy định).</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ.</li> <li>+ Trường hợp hồ sơ không đầy đủ, công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công trả hồ sơ và hướng dẫn cho tổ chức, cá nhân bổ sung hồ sơ theo quy định.</li> <li>+ Trường hợp hồ sơ nộp đầy đủ theo quy định, công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tiếp nhận hồ sơ theo quy định, số hóa vào Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính; chuyển hồ sơ đến phòng chuyên môn về quản lý chất lượng.</li> </ul>	03 giờ làm việc	<b>Một phần</b>
Bước 2	Trưởng phòng chuyên môn về quản lý chất lượng thuộc Sở Xây dựng	Xem xét hồ sơ, chuyển Phó Trưởng phòng chỉ đạo xử lý (trường hợp 1) hoặc công chức của Phòng (bao gồm Phó Trưởng phòng và chuyên viên) trực tiếp xử lý (trường hợp 2).	05 giờ làm việc	

Thứ tự công việc	Đơn vị/Người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (tính mỗi ngày 08 giờ làm việc)	Dịch vụ công trực tuyến mức độ
		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trường hợp 1: Quy trình chuyển sang Bước 3, Bước 4. Thời gian xử lý hồ sơ theo các Bước đã quy định.</li> <li>- Trường hợp 2: Quy trình chuyển sang Bước 4 (bỏ qua Bước 3). Thời gian ở Bước 3 được cộng vào Bước 4.</li> </ul>		
Bước 3	Phó Trưởng phòng chuyên môn về quản lý chất lượng thuộc Sở Xây dựng	Nhận và kiểm tra hồ sơ, chuyển cho chuyên viên xử lý.	03 giờ làm việc	
Bước 4	Công chức phòng chuyên môn về quản lý chất lượng (gồm Phó Trưởng phòng và chuyên viên) thuộc Sở Xây dựng	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận hồ sơ, nghiên cứu hồ sơ;</li> <li>- Gửi văn bản lấy ý kiến, phối hợp (nếu có);</li> <li>- Dự thảo kế hoạch kiểm tra (nếu có);</li> <li>- Thực hiện kiểm tra hồ sơ; kiểm tra thực tế công trình theo kế hoạch kiểm tra; lập biên bản kiểm tra hồ sơ và kiểm tra thực tế công trình hoàn thành;</li> <li>- Dự thảo thông báo kết quả kiểm tra, rà soát, xác nhận và chuyển Lãnh đạo phòng (kết quả giải quyết TTHC).</li> </ul>	94 giờ làm việc	
Bước 5	Lãnh đạo phòng chuyên môn về quản lý chất lượng (Trưởng phòng và Phó Trưởng phòng) thuộc Sở Xây dựng	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Rà soát, xác nhận dự thảo kết quả giải quyết nếu đạt yêu cầu trước khi trình Lãnh đạo Sở ký duyệt;</li> <li>- Trường hợp dự thảo chưa đạt yêu cầu quay về Bước 4.</li> </ul>	06 giờ làm việc	
Bước 6	Lãnh đạo Sở Xây dựng	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Xem xét dự thảo kết quả giải quyết, nếu đạt yêu cầu thì ký duyệt, chuyển Văn thư phát hành;</li> <li>- Trường hợp dự thảo chưa đạt yêu cầu thì quay về Bước 5.</li> </ul>	06 giờ làm việc	
Bước 7	Văn thư Sở Xây dựng	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Lấy số, phát hành văn bản;</li> </ul>	03 giờ làm việc	

Thứ tự công việc	Đơn vị/Người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (tính mỗi ngày 08 giờ làm việc)	Dịch vụ công trực tuyến mức độ
		- Chuyển kết quả giải quyết TTHC (điện tử và giấy) cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.		
Bước 8	Bộ phận Trả kết quả Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công xã	- Xác nhận lên Cổng Dịch vụ công quốc gia; - Thông báo và trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.	Không tính thời gian	
<b>Tổng thời gian giải quyết TTHC</b>		<b>120 giờ làm việc (15 ngày làm việc)</b>		

### 1.2. Kiểm tra công tác nghiệm thu hoàn thành công trình cấp II trở xuống

Thứ tự công việc	Đơn vị/Người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (tính mỗi ngày 08 giờ làm việc)	Dịch vụ công trực tuyến mức độ
Bước 1	- Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường trên địa bàn tỉnh Nghệ An; - Công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Trường hợp tiếp nhận hồ sơ không phụ thuộc vào địa giới hành chính thực hiện luân chuyển hồ sơ theo quy định).	- Kiểm tra, hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ. + Trường hợp hồ sơ không đầy đủ, công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công trả hồ sơ và hướng dẫn cho tổ chức, cá nhân bổ sung hồ sơ theo quy định. + Trường hợp hồ sơ nộp đầy đủ theo quy định, công chức, viên chức tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tiếp nhận hồ sơ theo quy định, số hoá vào Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính; chuyển hồ sơ đến Phòng Kinh tế/ Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị thuộc Ủy ban nhân dân xã, phường.	03 giờ làm việc	<b>Một phần</b>

Thứ tự công việc	Đơn vị/Người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (tính mỗi ngày 08 giờ làm việc)	Dịch vụ công trực tuyến mức độ
Bước 2	Lãnh đạo Phòng Kinh tế/ Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị thuộc Ủy ban nhân dân xã, phường	<p>Xem xét hồ sơ, chuyển Phó Trưởng phòng chỉ đạo xử lý (trường hợp 1) hoặc công chức của Phòng (bao gồm Phó Trưởng phòng và chuyên viên) trực tiếp xử lý (trường hợp 2).</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trường hợp 1: Quy trình chuyển sang Bước 3, Bước 4. Thời gian xử lý hồ sơ theo các Bước đã quy định.</li> <li>- Trường hợp 2: Quy trình chuyển sang Bước 4 (bỏ qua Bước 3). Thời gian ở Bước 3 được cộng vào Bước 4.</li> </ul>	05 giờ làm việc	
Bước 3	Phó Trưởng phòng thuộc Phòng Kinh tế/ Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị thuộc Ủy ban nhân dân xã, phường	Nhận và kiểm tra hồ sơ, chuyển cho chuyên viên xử lý.	03 giờ làm việc	
Bước 4	Công chức thuộc Phòng Kinh tế/ Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị (gồm Phó Trưởng phòng và chuyên viên) thuộc Ủy ban nhân dân xã, phường	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhận hồ sơ, nghiên cứu hồ sơ;</li> <li>- Gửi văn bản lấy ý kiến, phối hợp (nếu có);</li> <li>- Dự thảo kế hoạch kiểm tra (nếu có);</li> <li>- Thực hiện kiểm tra hồ sơ, kiểm tra thực tế công trình theo kế hoạch kiểm tra; lập biên bản kiểm tra hồ sơ và kiểm tra thực tế công trình hoàn thành;</li> <li>- Dự thảo thông báo kết quả kiểm tra, rà soát, xác nhận và chuyển Lãnh đạo Phòng (kết quả giải quyết TTHC).</li> </ul>	58 giờ làm việc	
Bước 5	Lãnh đạo Phòng Kinh tế/ Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị (Trưởng phòng và Phó Trưởng phòng) thuộc Ủy ban nhân dân xã, phường	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Rà soát, xác nhận dự thảo kết quả giải quyết nếu đạt yêu cầu trước khi trình Lãnh đạo Ủy ban nhân dân xã, phường ký duyệt;</li> <li>- Trường hợp dự thảo chưa đạt yêu cầu quay về Bước 4.</li> </ul>	03 giờ làm việc	



Thứ tự công việc	Đơn vị/Người thực hiện	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (tính mỗi ngày 08 giờ làm việc)	Dịch vụ công trực tuyến mức độ
Bước 6	Lãnh đạo Ủy ban nhân dân xã, phường	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Xem xét dự thảo kết quả giải quyết, nếu đạt yêu cầu thì ký duyệt, chuyển Văn thư phát hành;</li> <li>- Trường hợp dự thảo chưa đạt yêu cầu thì quay về Bước 5.</li> </ul>	05 giờ làm việc	
Bước 7	Văn thư Ủy ban nhân dân xã, phường	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Lấy số, phát hành văn bản;</li> <li>- Chuyển kết quả (điện tử và giấy) cho Trung tâm Phục vụ hành chính công xã, phường.</li> </ul>	03 giờ làm việc	
Bước 8	Bộ phận Trả kết quả Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công xã	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Xác nhận lên Cổng Dịch vụ công quốc gia;</li> <li>- Thông báo và trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.</li> </ul>	Không tính thời gian	
<b>Tổng thời gian giải quyết TTHC</b>		<b>80 giờ làm việc (10 ngày làm việc)</b>		